

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2020

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;

Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-NHGD ngày 06/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim V, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Kim V trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2014 có kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và ông T dùng lời lẽ xúc phạm bà và đánh đập bà, vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay, bà không còn tình cảm với ông T nữa, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Bà trình bày có 02 con chung tên Nguyễn Hữu Phạm Thiên T, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay 02 con đang ở với bà, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và bà không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát vụ án cũng như tại phiên tòa nhận thấy: Thủ tục tố tụng Tòa án làm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T và giao 02 người con chung cho bà Phạm Thị Kim V được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về quan hệ tranh chấp: xác định quan hệ là “xin ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông T nhưng ông T vẫn không có mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Hữu T.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim V về việc xin ly hôn và nuôi con; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị Kim V khẳng định: Ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, ông thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà, vợ chồng đã sống ly thân nhau 01 năm nay nên bà yêu cầu được ly hôn ông T và bà yêu cầu được nuôi 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Phạm Thiên T, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 20/7/2017, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã thông báo cho ông T biết vụ việc bà V yêu cầu xin ly hôn và nuôi con với ông nhưng ông T không có thiện chí đối với vụ việc nêu trên. Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình bà Phạm Thị Kim V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T và yêu cầu được nuôi 02 con tên Nguyễn Hữu Phạm Thiên T, Nguyễn Hữu T1 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về phần tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa hôm nay về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Phạm Thị Kim V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

[2]. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Phạm Thiên T, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 20/7/2017 (Bà V đang trông giữ) cho bà Phạm Thị Kim V được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Kim V không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0022641, ngày 04/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Phạm Thị Kim V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS để thi hành;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hán Văn Nhuận

